TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Tôn Phước Thuận;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp N, xã M, huyện M, tỉnh An Giang (Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phùng Tấn H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp N, xã M, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc C trình bày: Chị và anh Phùng Tấn H tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 00032 ngày 20/10/2000. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm gia đình nên thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống từ đó đến nay. Từ khi không còn chung sống, vợ chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài chị yêu cầu được ly hôn với

anh Phùng Tấn H. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Tấn Nh, sinh ngày 18/9/2001, hiện đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị C có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Phùng Tấn H được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc C và ông Phùng Tấn H kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Năm 2017, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông H không quan tâm đến gia đình nên thường xuyên cãi nhau và ly thân đến nay. Thời gian ly thân, vợ chồng không tới lui thăm nhau và hàn gắn tình cảm. Nay, bà C yêu cầu ly hôn với ông H. Xét thấy, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, cả hai không tới lui thăm nhau và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, bà C kiên quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông H nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông H. Về con chung: có 01 con chung tên Phùng Tấn Nh, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không đề cập đến. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc C đối với ông Phùng Tấn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn với anh Phùng Tấn H, anh H có nơi cư trú ấp N, xã M, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phùng Tấn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh H là có căn cứ.

[3] Chị Võ Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn với anh Phùng Tấn H. Chị C và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị C trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị C yêu cầu ly hôn và triệu tập anh H tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị C. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị C xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Tấn Nh, sinh ngày 18/9/2001, hiện đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc C đối với anh Phùng Tấn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc C được ly hôn với anh Phùng Tấn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 20 tháng 10 năm 2000 do Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho chị Võ Thị Ngọc C và anh Phùng Tấn H không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Tấn Nh, sinh ngày 18/9/2001, hiện đã thành niên.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Võ Thị Ngọc C xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Võ Thị Ngọc C và anh Phùng Tấn H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Võ Thị Ngọc C phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0007885 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14/01/2020. Chị C đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư